TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/LĐ-ST
Ngày: 07-7-2025
V/v: Tranh chấp về bảo hiểm xã hội.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Túy Phượng và ông Nguyễn Lê Vân.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 190/2025/TLST-LĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2025/QĐXXST-LĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2025/QĐST-LĐ ngày 10/6/2025; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Văn N, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Số E, Tổ B, ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp); địa chỉ liên lạc: Số D, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH S; trụ sở: Số A, khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là Bảo hiểm B xã hội thành phố T - Khu vực XXVII, địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/01/2025, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Dương Văn N trình bày:

Nguyên trước đây ông làm việc cho Công ty TNHH S từ tháng 03/2022. Ông và Công ty có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, vị trí công việc công nhân thợ in với mức lương theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động mà hai bên ký kết.

Từ khoảng cuối tháng 04/2023, Công ty đã đóng cửa không còn hoạt động, nhưng Công ty không thông báo trước cho công nhân. Sau đó, qua tìm hiểu ông được biết từ khoảng cuối năm 2022 Công ty chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán bảo hiểm xã hội cho ông theo quy định, cụ thể Công ty chưa thanh toán bảo hiểm cho ông từ tháng 11/2022 đến tháng 12/2024. Đến nay ông vẫn chưa nhận được quyết định thôi việc và Công ty chưa chốt bảo hiểm xã hội cho ông theo quy định.

Sau đó ông đã nộp đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp lao động tại Phòng lao động - Thương binh và xã hội thành phố T. Tuy nhiên, Phòng lao động - Thương binh và xã hội thành phố T trả lời lời Công ty đã bỏ trốn, ngừng hoạt động nên không thể hòa giải và hướng dẫn tôi nộp đơn khởi kiện ra Tòa án.

Nhận thấy, việc Công ty không thực hiện việc thanh toán bảo hiểm xã hội theo quy định làm cho ông N được hưởng chế độ của nhà nước, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của ông. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể: Yêu cầu Công ty TNHH S đóng tiền bảo hiểm và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông từ tháng 11/2022 đến tháng 12/2024 theo quy định của pháp luật.

Chứng cứ nguyên đơn giao nộp là Sổ bảo hiểm xã hội.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt và không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là Bảo hiểm B xã hội thành phố T - Khu vực XXVII) trình bày: Bảo hiểm xã hội thành phố T đã có công văn phúc đáp cho Tòa án về quá trình đóng bảo hiểm của ông K, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, do bận công việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Dương Văn N, khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH S phải đóng bảo hiểm xã hội và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội. Do đó, Hội đồng

xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về bảo hiểm xã hội được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH S; trụ sở: Số A, khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của bị đơn trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ông Dương Văn N yêu cầu buộc Công ty TNHH S phải đóng tiền bảo hiểm và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông N từ tháng 11/2022 đến tháng 12/2024. Qúa trình tố tụng ông N vẫn giữ nguyên chỉ yêu cầu bị đơn phải đóng tiền bảo hiểm và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông N từ tháng 11/2022 đến tháng 12/2024.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Dương Văn N vào làm việc tại Công ty TNHH S từ tháng 03 năm 2022, Công ty TNHH S đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Dương Văn N từ tháng 03/2022 theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

Căn cứ Công văn số 188/CV-BHXH ngày 24/6/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là Bảo hiểm B xã hội thành phố T - Khu vực XXVII) xác định: Ông Dương Văn N, sinh năm 1988, số căn cước công dân 087088013262; mã số Bảo hiểm xã hội 7413038480 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH S từ tháng 03/2022, Công ty TNHH S đã thanh toán bảo hiểm xã hội cho ông N đến tháng 10/2022. Công ty TNHH S đang nợ tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế từ tháng 11/2022 đến nay.

Tháng 04 năm 2023 Công ty TNHH S đóng cửa, ông N cũng chính thức nghỉ việc tại Công ty vào thời gian này. Như vậy việc Công ty TNHH S trừ lương của ông N hàng tháng nhưng không trích nộp tiền bảo hiểm xã hội cho ông N và không xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho ông N là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông N theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội, khoản 3 Điều 48 của Bộ luật Lao động nên yêu cầu khởi kiện của ông N là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N. Buộc Công ty TNHH S phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông N tại Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là Bảo hiểm B xã hội thành phố T - Khu vực XXVII) từ tháng 11/2022 đến hết tháng 12/2024 M đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội và buộc Công ty TNHH S thực hiện thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho ông N theo quy định pháp luật.

[6] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Dương Văn N tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm nên bị đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 48 Bộ luật Lao động;

- Các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86, khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn N đối với bị đơn Công ty TNHH S về việc "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội".

2. Buộc Công ty TNHH S phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông Dương Văn N, sinh năm 1994; CC số 087088013262; mã số Bảo hiểm xã hội 7413038480 tại của Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là Bảo hiểm B xã hội thành phố T - Khu vực XXVII) từ tháng 11/2022 đến tháng 12/2024 M đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

3. Buộc Công ty TNHH S thực hiện xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho ông Dương Văn N theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Nguyên đơn ông Dương Văn N tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm.

Bị đơn Công ty TNHH S không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi thời hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;

- VKSND KV 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 16 -Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Thị Bạch Tuyết